

87. Giặc cướp chia của.

Hòa Thượng Phổ Quang (Thích Thiện Huệ).

Đám giặc sau khi cướp được nhiều của cải, bèn phân chia cho nhau, trong đó có cái áo khảm bà la ở vườn lộc dã không đẹp mắt lắm nên chia cho một gã thấp hèn. Gã này rất phẫn hận, đem vào thành rao bán, biết bao người nhà giàu tranh mua, chung cục số tiền gã bán được nhiều hơn của đám cướp chia nhau, bấy giờ gã mới hoan hỷ.

Như người đời không biết bố thí có phúc báo hay không, nên hành thiêu thí, được sinh cõi trời, thọ vô lượng lạc, khi đó hối hận đã không quảng thí, như khảm bà la sau khi được giá mới sinh hoan hỷ, bố thí cũng vậy thiêu tác đa đắc, bấy giờ mới tiếc là không hành thí nhiều hơn.

Bình : Người đời sở dĩ ít hành bố thí, thứ nhất vì tính ích kỷ của ngã chấp, thứ đến vì nghi ngại không biết bố thí thật có phúc báo hay không. Nếu bố thí mà không mang lại kết quả lợi ích nào cho ta, thì ta nhất định không hành bố thí, thế nên đa phần chúng sinh bố thí bằng tâm cầu lợi hơn vì thiện.

Theo kinh Viên giác gốc của bản ngã là ái dục, do vậy ngã này luôn tính toán mọi sự bằng tham dục, đã từ tham dục phát sinh tất nhiên chưa khi nào thành tâm hành thiện. Thành tâm cần dựa vào hai lý do, thứ nhất là y lời Phật dạy, thứ hai vì sự lợi ích của chúng sinh. Trong khi lý do bố thí hành thiện của chúng sinh chỉ đơn thuần là cầu phúc báo ngũ dục cho bản thân, hoặc khi gặp khổ quả thì mong làm thiện bố thí để có phúc cứu vãn khổ nạn hiện tiền, vì vậy khi hành thường kèm theo tính chất lợi ích, thiện pháp được dùng như một thứ đổi chác và chỉ hành khi nào bản thân cần tới.

Người tu học bỏ tát đạo thường hành thiện pháp để ba nghiệp được thanh tịnh, chúng sinh được lợi lạc. Thiện pháp bao giờ cũng đi đôi với lợi ích của chúng sinh, bởi không thể gọi là thiện nếu không nhắm đến mục tiêu cứu độ chúng sinh.

Một khi hành thiện vì lợi ích cá nhân tất nhiên thiện pháp này vẫn thuộc vào tập đế, chung cục cũng lần quần trong cảnh khổ đế, dù rằng cũng có quả báo tốt của thiện pháp, nhưng quả đó vẫn thuộc khổ tập, do vậy Phật pháp gọi đó là phúc báo hữu lậu.

Đối với các pháp thiện của thế gian mà còn nghi hoặc và chưa dám hành, chỉ vì tâm tham dục còn đương tính toán xem lợi thu vào có hơn tài lực của ta cho ra không, nếu hơn thì sẽ làm, bằng không thì miễn làm, nói gì đến thứ tịnh pháp không vì phúc lạc của bản thân mà chỉ vì lợi ích của chúng sinh (*bất vị tự thân cầu khoái lạc, đản vị cứu hộ chư chúng sinh. Hoa nghiêm kinh*). Tâm tính toán lợi lộc này cản trở nhân thiện, diệt mất phúc báo trong tương lai, thiện pháp và phúc báo thế gian còn bị trở ngại, hà huống công đức của các pháp xuất thế gian.

Đức Phật trong ba đại a tăng kì kiếp, xả thân bố thí cho chúng sinh, thực hiện tinh thần đương nguyện chúng sinh, đem ngã tham ái này hiến cho chúng sinh, khiến ngã đó trở thành công cụ độ sinh, thành tựu pháp thân vô lượng công đức. Nhờ lực bố thí ba la mật này ái dục bị tiêu trừ tận gốc rễ, khiến vọng ngã vô dục đó trở thành ứng thân Phật. Do vậy sắc thân Như lai cũng thanh tịnh vô tỷ, không cấu uế như sắc thân chúng sinh.

Hư vân hòa thượng khi mới xuất gia, đại chúng phân chia công việc, ngài chỉ xin một điều, đó là “được” nhận lãnh những công việc mà không ai muốn “bị”. Vì vậy lời thỉnh cầu này rất mau chóng được chấp nhận, ngài làm mọi việc nặng nhọc và dơ dáy nhất để xả ngã, đem cái ngã vốn là công tử xuất thân phú quý hậu hạ đại chúng, trong ấy đa số thuộc giai cấp bản hàn, hành động của ngài bị người vô trí chê là đại dột, nhưng ngược lại nhờ ngài khiêm tốn, hạ mình xả ngã phục dịch tha nhân đem tâm này bố thí cho chúng sinh, thành tựu thiện pháp vô dục và vô ngã, trở thành vị cao tăng nổi tiếng của cận đại, hành động phá ngã của ngài được hàng hậu bối kính trọng tôn thờ, đúng với tinh thần « *hậu kì thân nhi thân tiên* » của *Lão tử* (*người trước mình sau thì thành mình trước người sau*). Còn như những kẻ chỉ muốn hiển bày cái ngã qua địa vị cao sang, ăn trên ngồi trước, sai bảo mọi người, thì tu đến chết cũng không được chút công đức nào. Hành động của ngài như câu chuyện chia của này, chỉ khác một đàng là ngài tự nhận lãnh cái đại chúng chê, mà không một ai ngoài ngài

biết giá trị của công việc mà đại chúng cho là thấp hèn, song nhờ nhận lãnh thứ thấp hèn này mà ngài thành tựu công đức. Việc thấp hèn đó khác gì chiếc áo lột đã kia.

Ngoại đạo cho khổ hạnh là con đường diệt dục, để được thanh tịnh hầu mong sinh thiên. Ngoại đạo vô trí không biết tâm làm chủ thân, họ chỉ nhận rằng thân này hay hành tham dục, thế nên hành thân xác không cho thân này hành dục, dụ như khởi tâm thì đoạn âm, khởi tâm thích ăn ngon thì rạch lưỡi, khởi tâm thích rong chơi thì chặt chân, và như vậy sẽ có kết quả, vì rằng thân này không còn phương tiện hành dục, nào dè dù hành xác đến mấy đi nữa dục tâm vẫn nguyên vẹn. Bởi lẽ không có phương tiện hành dục không phải là vô dục. Vì vậy chương 31 kinh 42 chương, đức Phật dạy, đoạn tâm thay vì đoạn âm. Ngoại đạo như người điều xe bò, xe là thân, bò là tâm, ngoại đạo không điều tâm mà chỉ điều thân, xe không chạy chỉ lo đánh xe mà không đánh bò, nên đánh đến hỏng xe, xe cũng vẫn bất động.

Khác với ngoại đạo, đức Phật hành nan hành đạo một thứ khổ hạnh mà các đạo sĩ khổ hạnh không làm được, thay vì hành xác như ngoại đạo, chỉ làm thân khổ và chúng sinh vô bổ. Đức Phật đem thân này phụng sự nhất thiết chúng sinh, bố thí đầu mắt tay chân lợi lạc hữu tình, vừa trừ ngã chấp vừa lợi muôn loài, thành tựu hạnh tự lợi lợi tha, được vô lượng công đức.

Xả thân vì chúng sinh nên thành tựu vô ngã, vô ngã tất vô dục. Đức Phật trong vô lượng đời xả thân cho vô lượng chúng sinh, như trong *kinh Pháp Hoa, phẩm Đề Bà Đạt Đa thứ 12, Trí Tích bồ tát nói* « *Ngã kiến Thích Ca Như lai vô lượng kiếp, nan hành khổ hạnh, tích công luy đức, cầu bồ đề đạo, vị tăng chỉ tức. Quán tam thiên đại thiên thế giới, nữ chí vô hữu như giới tử hứa, phi thị bồ tát xả thân mạng xứ, vị chúng sinh cố, nhiên hậu nữ đắc thành bồ đề đạo* » (tôi thấy Thích Ca Như lai hành khổ hạnh khó làm trong vô lượng kiếp, tích lũy công đức, cầu đạo bồ đề không tạm dừng. Lại quán cho đến một chỗ nhỏ như hạt cải trong tam thiên đại thiên thế giới này đều từng là chốn xả thân của bồ tát cho chúng sinh, nhờ vậy mới thành bồ đề đạo). Đây mới chính xác là khổ hạnh khó làm bậc nhất, và cần phải có tâm nghĩ tưởng đến lợi lạc chúng sinh vượt quá sự lợi kỉ và dục vọng mới hạnh được, lại cũng do hành xả này mới thành tựu được vô ngã và vô dục. Trái lại ngoại đạo xả thân bằng hành xác vì lợi ích cá nhân, nên dục vẫn tồn tại, do vậy pháp xả của ngoại đạo thuộc về tập đế không đưa tới giải thoát.

Chúng sinh nặng ngã chấp nên khi hành thiện không có tâm bố thí chân thật mà thực chất chỉ là cầu phúc lợi cho bản thân, vì vậy mà thiện pháp đó không thuần tịnh, cho nên bố thí của chúng sinh không đưa tới kết quả giải thoát qua bờ kia, như Lương Võ đế tuy bố thí nhưng bị Tổ sư chê là không công đức, bởi công đức phải là sự giải thoát qua bờ kia. Võ đế bố thí mong cầu phúc báo cho ngã, song cảnh giới của ngã chính là khổ tập, không ngã không có khổ tập. Nếu muốn bồ thí qua được bờ kia tất phải học pháp bố thí vì chúng sinh của đức Phật. Vô ngã tất vô khổ tập, đó là con đường diệt đạo của chính pháp.

Bồ thí đã bao hàm hết mọi phúc báo thế gian cho đến công đức xuất thế, nên là thiện pháp thù thắng và là pháp tu thứ nhất của bồ tát đạo. Một số việc làm phụng sự chúng sinh dù nhỏ bé song lại có phúc báo và công đức lớn, tựa như chiếc áo lột đã vậy. Do đó người tu học bồ tát đạo không nên coi thường bất cứ một thiện pháp nào, mà phải luôn « nguyện tu nhất thiết thiện » ở mọi nơi và mọi thời.